

Số : 103 /2005/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 31 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và công tác gia đình giai đoạn 2005 – 2010.

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình;
- Căn cứ Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Căn cứ Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 14/7/2005 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về chính sách dân số – kế hoạch hóa gia đình;
- Căn cứ Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 9/8/2005 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;
- Xét đề nghị của Chủ Nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh tại Tờ trình số 230/TT-DSGDTE ngày 12 tháng 8 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và công tác gia đình, giai đoạn 2005 – 2010”.

Điều 2.

1. Căn cứ vào chương trình hành động thực hiện chính sách dân số – kế hoạch hóa gia đình và công tác gia đình, giai đoạn 2005 – 2010, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã theo công việc được giao và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình có trách nhiệm, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình hành động đạt hiệu quả.

2. Giao Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động thực hiện chính sách dân số – kế hoạch hóa gia đình và công tác gia đình giai đoạn 2005 – 2010 của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và báo cáo về UBND tỉnh, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em Việt Nam.

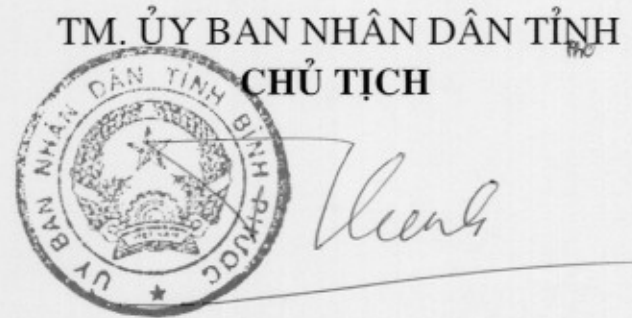
3. Đề nghị MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội tham gia triển khai chương trình hành động trong phạm vi hoạt động của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận :

- VP. Chính phủ;
- UBDSGĐTE Việt Nam;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Như điều 4;
- LĐVP, CV: KVVX;
- Lưu VT.



Nguyễn Xuân Hương

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình
và công tác gia đình, giai đoạn 2005 – 2010.

(Kèm theo QĐ số 103../2005/QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2005 của UBND tỉnh)

PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN SỐ – KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH VÀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2004 :

1/ Những thành tựu đạt được.

Các mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em hầu hết đều đạt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, cụ thể như sau :

- Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ) giảm từ 3,8 con năm 1997 xuống còn 2,6 con năm 2004.

- Tỷ lệ giảm sinh hàng năm 0,77%

- Tỷ lệ gia tăng dân số giảm tương ứng từ 2,4% xuống còn 1,65%. Hiện nay toàn tỉnh có hơn 814.000 người .

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm bình quân hàng năm là 1,4 %.

- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại tăng đều hàng năm từ 2 đến 2,5%. Đây là yếu tố quyết định cho việc giảm sinh.

- Tuổi thọ bình quân hàng năm đều tăng 70,6 tuổi (năm 2001), 71 tuổi (năm 2004).

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng bình quân mỗi năm giảm hơn 2 % (năm 2001 : 34,65; năm 2004 : 28%).

* **Về gia đình:** Với trên 170.000 hộ gia đình là một nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Thông qua phong trào xây dựng đời sống văn hóa, hàng năm có trên 80% gia đình đạt gia đình văn hoá. Các gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng , gia đình dân tộc thiểu số được tỉnh

quan tâm dành nhiều chính sách hỗ trợ để xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống. Vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội ngày càng được đề cao. Công tác Bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em được quan tâm nhiều hơn .

* Kết quả công tác Dân số - kế hoạch hoá gia đình và công tác gia đình đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong tỉnh .

2/ Những hạn chế và thách thức.

Từ năm 2000 đến nay, kết quả thực hiện chính sách Dân số – kế hoạch hoá gia đình có phần bị chững lại. Chỉ tiêu giảm sinh còn chứa đựng những yếu tố không bền vững như; Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ còn cao; Dân số tăng cơ học rất lớn, trên 15.000 người nhập cư hàng năm. Cơ cấu dân số trẻ, phân bố dân cư không đồng đều, chất lượng dân số thấp, nhận thức của cộng đồng về vấn đề dân số và phát triển chưa cao; công tác truyền thông chuyển đổi hành vi chưa có nhiều hình thức phong phú và chưa thực sự đến các vùng sâu, vùng xa. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trong đội ngũ cán bộ công chức và Đảng viên tăng cao.

-Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em còn thiếu, năng lực quản lý và tổ chức thực hiện còn hạn chế. Cán bộ chuyên trách dân số – gia đình và trẻ em ở cơ sở thường xuyên biến động.

- Công tác gia đình chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều gia đình xem nhẹ việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thành viên, chưa coi trọng giáo dục, cung cấp kiến thức làm cha mẹ, kỹ năng ứng xử trong gia đình, bình đẳng giới ... Tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn ngày càng gia tăng.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ.

1/ Nguyên nhân thành tựu.

* Trong những năm qua nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền các cấp; cùng với sự tham gia phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể về công tác dân số, gia đình và trẻ em được tăng cường hơn. Đồng thời nhờ có sự đầu tư thêm nguồn ngân sách địa phương cho chương trình Dân số – gia đình và trẻ em. Đội ngũ cán bộ ngành dân số, gia đình trẻ em từ tỉnh xuống cơ sở có sự nỗ lực lớn trong công tác quản lý, thực hiện chương trình.

2/ Nguyên nhân của hạn chế.

a. Về chủ quan.

- Lãnh đạo một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác dân số trong sự phát triển kinh tế – xã hội dẫn đến sự chủ quan, buông lỏng công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Tỉnh chưa có quy định cụ thể, nhất quán việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3 trở lên .

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chưa quan tâm đúng mức việc nghiên cứu, lãnh đạo, chỉ đạo công tác gia đình. Chưa nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của gia đình trong toàn xã hội. Công tác quản lý nhà nước về gia đình chưa theo kịp sự phát triển của đất nước.

- Chế độ, chính sách cho cán bộ chuyên trách Dân số , gia đình và trẻ em cấp cơ sở chưa thoả đáng và chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

- Năng lực quản lý, thực hiện chương trình và công tác vận động, truyền thông chuyển đổi hành vi của một số cán bộ chuyên trách các cấp và cộng tác viên chưa thực sự hiệu quả.

b. Về khách quan.

- Việc ban hành Pháp lệnh dân số và một số chính sách khác thiếu chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể đã dẫn đến tình trạng một số cán bộ, Đảng viên hiểu sai hoặc cố tình hiểu sai nội dung Pháp lệnh dân số, đã đưa đến tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trong đội ngũ cán bộ, đảng viên gia tăng.

- Do địa bàn rộng, đời sống của một bộ phận nhân dân còn thấp, trình độ dân trí không đồng đều, vấn đề di cư tự do diễn biến phức tạp gây khó khăn cho công tác tuyên truyền vận động. Mặt trái của cơ chế thị trường và lối sống thực dụng tác động tới các giá trị đạo đức và lối sống lành mạnh của gia đình.

PHẦN THỨ HAI:

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2010:

I. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM :

1. Mục tiêu chung.

- Đến năm 2010, toàn tỉnh đạt mức sinh thay thế (trung bình mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh để có 2 con) tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức 2.000.000 người vào giữa thế kỷ XXI.

- Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần và cơ cấu đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con (mỗi cặp vợ chồng có 1 hoặc 2 con), no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

2/- Các mục tiêu cụ thể.

- Tiếp tục thực hiện chiến lược dân số giai đoạn 2001-2010.

- Hàng năm tỷ suất sinh (CBR) giảm từ 0,65‰ đến 0,7‰.

- Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 72% vào năm 2010.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên hàng năm giảm từ 1%-1,5%.

- Thực hiện bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe, giáo dục và các nội dung hoạt động phát triển nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ.

- Tận dụng cơ cấu tuổi thuận lợi để tạo nguồn nhân lực cao.

- củng cố thiết chế gia đình, nâng cao phúc lợi và sức khỏe, xây dựng gia đình văn hoá.

II/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1/ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền :

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải thực sự có những hành động cấp thiết, kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân số, gia đình một cách nghiêm túc, trên cơ sở đó xây dựng Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình hành động phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị nhằm đạt mục tiêu đề ra và nhanh chóng khắc phục những yếu kém, bất cập.

- Các chỉ tiêu về dân số, gia đình phải xem là một trong những chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, đưa công tác dân số, gia đình thành một nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, xem đây là một tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

- Các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác này theo mục tiêu đề ra.

- Huy động toàn xã hội tham gia công tác dân số, gia đình, mở rộng các hình thức hoạt động, khai thác các nguồn lực của xã hội. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và các thành phần kinh tế nhằm thực hiện nhanh hơn, vững chắc và có hiệu quả các mục tiêu của chương trình hành động.

- Các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh cần thể chế hóa việc thực hiện chính sách dân số, gia đình đối với cán bộ, đảng viên, coi đây là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ, xem xét, đề bạt, đề cử cán bộ vào các chức vụ lãnh đạo của các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

- Ban hành văn bản quy định việc xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 và Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 6/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII).

2/ Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục.

- Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 47/NQ - TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị 34-CT/TU và Kế hoạch 50-KH/TU của Tỉnh ủy, chương trình hành động của UBND tỉnh và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số, gia đình đến tận người dân.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa lãnh đạo Đảng, chính quyền với người làm công tác dân số, gia đình và trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông với hình thức và nội dung phong phú, đa dạng. Tăng cường tuyên truyền vận động trực tiếp đến các đối tượng. Đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình làm cho mọi người tự nguyện chấp nhận quy mô gia đình ít con (1 hoặc 2 con).

- Tăng cường hoạt động truyền thông ở các địa bàn, đặc biệt là nơi mà nhận thức người dân còn hạn chế.

- Xây dựng, nhân bản, sản xuất và cung cấp các tài liệu truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng đặc thù cả về hình thức, nội dung và cách tiếp cận (dân tộc, tôn giáo, các nhóm xã hội...).

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền, vận động của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên.

- Nâng cao chất lượng giáo dục dân số cho vị thành niên và thanh niên cả trong và ngoài trường học.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình văn hóa, đẩy mạnh phong trào “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”.

3/ củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và nâng cao năng lực quản lý.

- Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em từ tỉnh đến cơ sở đủ mạnh để quản lý và thực hiện tốt các hoạt động, đặc biệt quan tâm củng cố, ổn định và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách Dân số gia đình và trẻ em xã, phường, thị trấn và lực lượng cộng tác viên thôn, ấp. Có chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với đội ngũ này. Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đối với cán bộ chuyên trách Dân số - Gia đình và Trẻ em các xã, phường, thị trấn.

- Nâng cao chất lượng cán bộ, quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách thường trực cấp huyện, tỉnh theo hướng chuyên nghiệp hóa.

- Thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ của ngành theo hệ thống chức danh công chức, viên chức nhà nước. Đảm bảo đầy đủ nhân lực cho bộ máy cơ quan thường trực cấp tỉnh, huyện hoạt động.

- Thực hiện phân bổ công khai nguồn lực ngay từ đầu năm, tập trung nguồn lực đưa xuống cơ sở và quản lý theo chương trình mục tiêu, hợp đồng trách nhiệm để tăng hiệu quả .

- Xây dựng kế hoạch từ dưới lên nhằm giúp địa phương chủ động trong việc điều hành kế hoạch, tập trung vào những vấn đề ưu tiên cần giải quyết, xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá có căn cứ khoa học và quản lý thống nhất toàn bộ nguồn lực đầu tư cho chương trình.

- Thực hiện việc đăng ký dân số, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về dân số đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành chương trình,

đồng thời phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách kinh tế - xã hội của địa phương.

4/ Chính sách và đầu tư nguồn lực.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy định hiện hành phù hợp với mục tiêu hoạt động Dân số, gia đình. Có chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với cán bộ làm công tác Dân số gia đình và trẻ em nói chung và lực lượng cộng tác viên, tuyên truyền viên nói riêng.

Khuyến khích cộng đồng thôn, ấp xây dựng các hương ước, quy ước thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với cộng đồng khu dân cư làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và công tác gia đình, tạo môi trường tâm lý, xã hội tích cực thúc đẩy phong trào thực hiện chính sách dân số và gia đình.

- Tăng mức đầu tư thích hợp từ nguồn ngân sách địa phương cho công tác dân số và hoạt động gia đình, đồng thời tích cực tranh thủ các nguồn viện trợ và huy động sự đóng góp của nhân dân, bảo đảm đủ kinh phí để hoạt động dân số và gia đình thực hiện có hiệu quả.

- Ưu tiên đầu tư cho các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và các đối tượng là người nghèo, vị thành niên và thanh niên.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá bảo đảm các nguồn lực đầu tư đúng mục tiêu, có hiệu quả.

5/ Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao trình độ cán bộ y tế, thực hiện cung cấp đa dạng có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, cung ứng đầy đủ nhu cầu và sự lựa chọn của người dân, khuyến khích các tổ chức xã hội và tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ này. Đẩy mạnh tiếp thị xã hội và bán rộng rãi các phương tiện tránh thai.

- Tăng cường các chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình đến các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Chú ý đúng mức đối tượng là vị thành niên và thanh niên.

- Lồng ghép các hoạt động cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình với công tác bảo vệ, chăm sóc bà mẹ trẻ em và phòng chống HIV/AIDS.

6/ Nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường hơn nữa sự cam kết mạnh mẽ và lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tạo mọi điều kiện cho việc xây dựng nguồn lực có chất lượng cao, góp phần phát triển nền kinh tế - xã hội của tỉnh một cách bền vững.

- Triển khai các hoạt động tư vấn tiền hôn nhân, tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội để giảm thiểu số trẻ em sinh ra có nguy cơ bị dị tật bẩm sinh, thiếu năng về trí tuệ. Cung cấp thông tin và tư vấn rộng rãi, đầy đủ, chính xác về sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, tạo mọi điều kiện để các tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả vào công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho gia đình, bản thân và cộng đồng.

- Có chính sách phát triển kinh tế - xã hội thích hợp, tích cực xóa đói giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Nâng cao dân trí, cải thiện chất lượng dân số, có chính sách, chiến lược giáo dục và đào tạo thích hợp cho tương lai.

7/ Củng cố thiết chế gia đình, nâng cao phúc lợi, xây dựng gia đình văn hóa.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các đề án của chiến lược gia đình giai đoạn 2005-2010.

- Củng cố các mối quan hệ gia đình – xây dựng gia đình trở thành môi trường quan trọng nhất trong việc chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần cho các thành viên, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc nền văn hóa mới trong lĩnh vực xây dựng gia đình.

- Nâng cao phúc lợi gia đình thông qua các chương trình xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, khuyến nông, khuyến lâm, phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nghề.

- Có chính sách chăm sóc người cao tuổi, tạo điều kiện để họ phát huy những kinh nghiệm tích lũy thông qua các câu lạc bộ, các hội, các nhóm để đóng góp cho xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Nhân rộng các mô hình gia đình điển hình tiêu biểu, gia đình vượt khó vươn lên, gia đình làm kinh tế giỏi, gia đình hiếu học, gia đình trẻ hạnh phúc, gia đình nhiều thế hệ chung sống mẫu mực ...

PHẦN THỨ BA: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có kế hoạch tổ chức triển khai và thực hiện chương trình hành động này.

- Giao Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Ban, ngành, đoàn thể xây dựng các dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể trình UBND tỉnh xem xét quyết định và tổ chức thực hiện có hiệu quả, định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm báo cáo UBND tỉnh để có hướng giải quyết.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hàng năm cân đối từ ngân sách địa phương trình UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí để thực hiện tốt các mục tiêu của chương trình hành động đã được phê duyệt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng